

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **84/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 21/8/2023

V/v tranh chấp: **Xin ly hôn**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Văn Sang**.

2/ Ông **Nguyễn Thanh Tùng**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Phi Liễu**, Thư ký Tòa án nhân dân quận
Cái Răng.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng
5 năm 2023. Về tranh chấp **“Xin ly hôn”**. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 364/2022/QĐXX-ST ngày 02 tháng 8 năm 2023. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Thái Thị Trúc T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 1024, Tổ 17, khu vực 4, phường H P, quận Cái Răng, thành phố
Cần Thơ. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Trịnh Thành Q (Hiếu)**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 1024, Tổ 17, khu vực 4, phường H P, quận Cái Răng, thành phố
Cần Thơ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn xin ly hôn ngày 11/5/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết
vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Thái Thị Trúc T trình bày:

1/ Về hôn nhân: bà và ông **Trịnh Thành Q** tự nguyện kết hôn vào năm
2012, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hưng Phú, Q. Cái Răng, TP. Cần
Thơ vào ngày 30/01/2012. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng 11
năm, sau đó thì vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng
quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn
tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, ông Q thuê
nhà trọ ở riêng từ năm 2021. Nhận thấy không còn tình cảm với ông Q, không
thể hàn gắn được nên bà T xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

2/ Về con chung: Bà khai vợ chồng có 02 con chung tên Trịnh Thái K (nam) sinh ngày 25/5/2012 và Trịnh Bối B (nữ) sinh ngày 31/10/2015. Bà có nguyện vọng được nuôi 02 cháu và yêu cầu ông Q cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/02 cháu để nuôi con.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn ông Trịnh Thành Q đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục cần thiết theo qui định, vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, được nuôi 02 con nhưng thay đổi chỉ yêu cầu ông Q cấp dưỡng theo luật định. Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án điều chỉnh. Bị đơn Trịnh Thành Q tiếp tục vắng mặt không rõ lý do.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Bà Thái Thị Trúc T và ông Trịnh Thành Q xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có 02 con chung với nhau. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng ông Q lại không quan tâm đến vợ con, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng. Thậm chí khi bà T có đơn xin ly hôn tại tòa án ông vẫn không quan tâm, không liên hệ với Tòa án để trình bày ý kiến của mình. Tại Biên bản tổng đạt ngày 02/8/2023 (BL 44) và Phiếu báo phát của bưu điện ngày 15/7/2023 (BL 43), ông Trịnh Thành Q và người nhà đã trực tiếp ký nhận Quyết định số 303/2023/QĐXXST-HN ngày 05/7/2023 đưa vụ án ra xét xử vào các ngày 02/8/2023 và 21/8/2023 nhưng ngày xét xử ông vẫn vắng mặt không rõ lý do. Việc ông Q cố tình vắng mặt không liên hệ với Tòa án để giải quyết vụ kiện. Chứng tỏ ông không có thiện chí muốn duy trì cuộc hôn nhân này với bà T nữa.

[3] Mặc dù đã được động viên hàn gắn đoàn tụ nhưng bà T cho rằng giữa vợ chồng không hòa hợp về tính cách nên thường gây gổ, ông Q không quan tâm đến bà, ngoại tình làm cho bà tổn thương nhiều lần. Bản thân bà cũng không còn tình cảm gì với ông Q, không còn tha thiết muốn duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống chung thực tế của hai vợ chồng bà T và ông Q đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân thì phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai người. Nên việc bà Thái Thị Trúc T xin được ly hôn là hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định vợ chồng có 02 con chung, hiện cả 02 cháu Trịnh Thái K (nam) sinh ngày 25/5/2012 và Trịnh Bối B (nữ) sinh ngày 31/10/2015 đang sống với bà. Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Tuy cháu Trịnh Bối B có nguyện vọng sống với cha, còn cháu Trịnh Thái K có nguyện vọng giống với yêu cầu của nguyên đơn (BL 23-24). Nhưng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn không liên hệ tòa án và không thể hiện ý kiến gì về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không thể giao con cho đương sự vắng mặt được. Xét trong thời gian vợ chồng ly thân, hiện nay cả 02 cháu do bà T nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt, phù hợp với giới tính và tâm sinh lý của các cháu, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của bà Thái Thị Trúc T là giao con cho bà Thái Thị Trúc T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên ông Q vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: bà Thái Thị Trúc T yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung theo qui định của pháp luật. Mặc dù quá trình giải quyết, ông Q không liên hệ để trình bày ý kiến về nội dung này nhưng đây là nghĩa vụ bắt buộc theo qui định của pháp luật, không phân biệt người trực tiếp nuôi con có khả năng kinh tế hay không, người không trực tiếp nuôi con vẫn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác xét về đạo đức xã hội thì ông Q cũng phải có trách nhiệm đối với con do chính mình sinh ra. Nên yêu cầu cấp dưỡng theo luật định của bà Thái Thị Trúc T là có căn cứ và phù hợp với qui định của pháp luật. Mức cấp dưỡng theo qui định của pháp luật tối thiểu là $\frac{1}{2}$ tháng lương cơ bản tức 900.000 đồng/tháng/cháu (Chín trăm nghìn đồng mỗi tháng cho mỗi cháu).

[6] Về tài sản và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[7] Về án phí: nguyên đơn Thái Thị Trúc T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo qui định. Bị đơn Trịnh Thành Q chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo luật định.

Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

- 1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho bà **Thái Thị Trúc T** được ly hôn với ông **Trịnh Thành Q.**

2/- Về con chung: giao 02 cháu **Trịnh Thái K** (nam) sinh ngày 25/5/2012 và **Trịnh Bối B** (nữ) sinh ngày 31/10/2015 cho bà Thái Thị Trúc T tiếp tục nuôi dưỡng.

Buộc ông Trịnh Thành Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 900.000 đồng/tháng/cháu (Chín trăm nghìn đồng mỗi tháng cho mỗi cháu) cho đến khi cháu K và cháu B tròn 18 tuổi. Phí cấp dưỡng sẽ được điều chỉnh theo mức lương cơ bản nếu có thay đổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông Trịnh Thành Q theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về án phí: Bà Thái Thị Trúc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003173 ngày 23/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Bà T đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Án phí về cấp dưỡng: ông Trịnh Thành Q phải chịu án phí dân sự không giá ngạch 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bà Thái Thị Trúc T được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. H P, nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án ông Trịnh Thành Q được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG
TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa

Nơi nhận

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

Thái Mỹ Nhung

